

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
**SỞ XÂY DỰNG**

Số: 79 /QĐ-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 29 tháng 4 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng Quý I năm 2020  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

### **GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ đơn giá nhân công xây dựng Quý I năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai do Phân Viện Kinh tế Xây dựng miền Nam lập.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Xây dựng,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố đơn giá nhân công xây dựng Quý I năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định này, để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bao gồm: sơ bộ tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng, giá xây dựng công trình, giá hợp đồng xây dựng, chỉ số giá xây dựng, dự toán các công tác xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Quản lý xây dựng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLXD. Hoàng.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Thành Phương**

VIỆN KINH TẾ XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG  
PHÂN VIỆN KINH TẾ XÂY DỰNG MIỀN NAM

**ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI  
QUÝ I NĂM 2020**

(Theo hướng dẫn tại Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng V/v: Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng)

CHỦ ĐẦU TƯ

SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Thành Phương**

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

PHÂN VIỆN KINH TẾ XÂY DỰNG  
MIỀN NAM

**PHÓ GIÁM ĐỐC-PHỤ TRÁCH**



**Trần Ngọc Hải**

TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2020



**ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI  
QUÝ I NĂM 2020**

STT	Nhóm	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân đ/ngc)	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân đ/ngc)	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân đ/ngc)
		VÙNG I	VÙNG II	VÙNG III
<b>I</b>	<b>Công nhân xây dựng trực tiếp</b>			
1	Nhóm 1	230,849	212,996	196,668
2	Nhóm 2	242,506	223,179	207,732
3	Nhóm 3	242,506	223,179	207,732
4	Nhóm 4	247,216	227,889	210,872
5	Nhóm 5	252,325	231,757	216,570
6	Nhóm 6	252,325	231,757	216,570
7	Nhóm 7	252,325	231,757	216,570
8	Nhóm 8	252,325	231,757	216,570
9	Nhóm 9 (lái xe cấp bậc bình quân 2/4)	274,574	254,103	238,727
10	Nhóm 10 (lái xe cấp bậc bình quân 2/4)	280,000	260,000	246,000
<b>II</b>	<b>Kỹ sư trực tiếp (khảo sát, thí nghiệm) cấp bậc bình quân 4/8</b>	280,000	260,000	246,000
<b>III</b>	<b>Tư vấn xây dựng</b>			
1	Kỹ sư cao cấp, chủ nhiệm dự án	800,000	710,000	600,000
2	Kỹ sư chính, chủ nhiệm bộ môn	600,000	530,000	460,000
3	Kỹ sư	400,000	355,000	310,000
4	Kỹ thuật viên trình độ trung cấp, cao đẳng, đào tạo nghề	360,000	320,000	280,000
<b>IV</b>	<b>Nghệ nhân cấp bậc bình quân 2/4</b>	620,000	568,000	527,000
<b>VI</b>	<b>Thuyền trưởng, thuyền phó cấp bậc bình quân 1,5/2</b>	440,317	403,769	374,879
<b>VII</b>	<b>Thủy thủ, thợ máy cấp bậc bình quân 2/4</b>	348,000	319,000	296,000
<b>VIII</b>	<b>Thợ điều khiển tàu sông cấp bậc bình quân 1,5/2</b>	371,715	340,862	316,472
<b>X</b>	<b>Thợ lặn cấp bậc bình quân 2/4</b>	590,000	540,000	504,000